

Số: 168/2023/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 17 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ và ông Hà Văn Sơ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lù Thị Đ, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt;

- *Bị đơn*: Anh Điều Chính T, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Điều Chính H sinh năm 1967 và bà Điều Thị T sinh năm 1971, địa chỉ: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt;

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cầm Văn Sơn – Giám đốc Phòng Giao

dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện MS. Có mặt.

+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La - Phòng giao dịch MS. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Yên- Giám đốc PGD MS. Có đơn xét xử vắng mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Điều Chính T nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung:

Chị Đ, anh T có 01 con chung là cháu Điều Minh N, sinh ngày 28/10/2013. Chị Đ và anh T thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Điều Minh N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Đ được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung.

d. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận về trách nhiệm trả các khoản nợ chung như sau:

- Chị Lò Thị Đ tự nguyện nhận trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc 20.000.000VNĐ và lãi phát sinh theo thỏa thuận theo sổ vay vốn (chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn) của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện MS lập ngày 05/5/2022 đứng tên khách hàng vay Lò Thị Đ, địa chỉ: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị Đ tự nguyện nhận trách nhiệm trả 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu đồng), anh Điều Chính T tự nguyện nhận trách nhiệm trả 40.000.000VNĐ (Bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng là 90.000.000VNĐ (Chín mươi triệu đồng) cho ông Điều Chính Hìn, bà Điều Thị Tốn.

Kể từ ngày ông Điều Chính Hìn, bà Điều Thị Tốn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản vay trên, chị Đ, anh T còn phải chịu còn phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn phải thanh toán cho đến khi trả xong theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Đối với khoản nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Sơn La - Phòng giao dịch MS: Ghi nhận việc các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

đ. Về án phí: Chị Lò Thị Đ, anh Điều Chính T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế có điều kiện đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MS (02 bản);
- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã Nà Bó;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS, ngày 17 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 17/8/2023.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Tổ, ông Hà Văn Sơ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 164/2023/TLST - HNGĐ ngày 29/3/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lù Thị Đ, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Điều Chính T, sinh năm 1990. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Điều Chính Hịn sinh năm 1967 và bà Điều Thị Tốn sinh năm 1971, địa chỉ: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La;

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cầm Văn Sơn – Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện MS.

+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Chi nhánh Sơn La, Phòng giao dịch MS. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Yển- Giám đốc PGD MS. Có đơn xét xử vắng mặt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX đồng ý

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Đ và anh Điều Chính T nhất trí thuận tình ly hôn.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý

3. Về con chung:

Chị Đ, anh T có 01 con chung là cháu Điều Minh Nhật sinh ngày 28/10/2013. Chị Đ và anh T thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Điều Minh Nhật cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nhật trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có yêu cầu thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đ được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị Đ được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý

4. Tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có tài sản chung.

5. Về nợ chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận về trách nhiệm trả các khoản nợ chung như sau:

- Chị Lò Thị Đ tự nguyện nhận trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc 20.000.000VNĐ và lãi phát sinh theo thỏa thuận theo sổ vay vốn (chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn) của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện MS lập ngày 05/5/2022 đứng tên khách hàng vay Lò Thị Đ, địa chỉ: Bản QC, xã MB, huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Chị Lò Thị Đ tự nguyện nhận trách nhiệm trả 50.000.000VNĐ (Năm mươi triệu đồng), anh Điều Chính T tự nguyện nhận trách nhiệm trả 40.000.000VNĐ (Bốn mươi triệu đồng). Tổng cộng là 90.000.000VNĐ (Chín mươi triệu đồng) cho ông Điều Chính Hìn, bà Điều Thị Tồn.

Kể từ ngày ông Điều Chính Hìn, bà Điều Thị Tồn có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản vay trên, chị Đ, anh T còn phải chịu còn phải chịu tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn phải thanh toán cho đến khi trả xong theo mức lãi suất chậm trả quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

- Đối với khoản nợ chung của vợ chồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Sơn La - Phòng giao dịch MS: Ghi nhận việc các đương sự không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý.

5. Về án phí: Chị Đ, anh T được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên đồng ý.

6. Về quyền kháng cáo: Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3 thành viên nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 17/8/2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA